

ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC VỚI VẤN ĐỀ TÔN GIÁO TRONG GIAI ĐOẠN ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

TRẦN NGHĨA PHƯƠNG^(*)

Trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) luôn luôn rất coi trọng vấn đề tôn giáo; kiên trì kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với thực tiễn xã hội tôn giáo Trung Quốc; trong thực tiễn vô cùng phong phú và phức tạp ấy, Đảng đã không những từng bước xử lý tốt vấn đề tôn giáo, mà trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm lịch sử, còn phát triển, đóng góp vào kho tàng lý luận tôn giáo của chủ nghĩa Mác.

Bài viết này chỉ tập trung giới thiệu vắn tắt những quan điểm cơ bản, chính sách cơ bản về vấn đề tôn giáo của tập thể lãnh đạo thế hệ thứ hai và thế hệ thứ ba của ĐCSTQ, từ khi bước vào thời kỳ “Cải cách mở cửa” đến nay.

I. QUAN ĐIỂM CƠ BẢN, CHÍNH SÁCH CƠ BẢN VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO CỦA TẬP THỂ LÃNH ĐẠO THẾ HỆ THỨ HAI CỦA ĐCSTQ

A. Hiện trạng đời sống tôn giáo Trung Quốc khi bước vào cải cách mở cửa

Từ sau năm 1957, xu hướng “tả” khuynh trong công tác của ĐCSTQ ngày càng bộc lộ rõ rệt. Tư tưởng này đã dẫn đến phân tích sai lầm tình thế đấu tranh giai cấp trong lĩnh vực tôn giáo, và cũng dẫn đến những lý giải sai lầm quan điểm

tôn giáo của chủ nghĩa Mác. Một thời, nội dung phong phú của lý luận tôn giáo mácxít hầu như bị quy kết chỉ còn một mệnh đề “*tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân*”; tôn giáo bị coi là một loại hình thái ý thức phản động; tôn giáo chỉ là công cụ của giai cấp bóc lột; coi vấn đề tôn giáo thực chất là vấn đề giai cấp; đối với vấn đề tôn giáo bất cứ lúc nào cũng được coi là đối tượng phải bị hạn chế; và nhiệm vụ căn bản của công tác tôn giáo trong thời kỳ xã hội chủ nghĩa là nhanh chóng xoá bỏ tôn giáo. Tất cả những điều đó, không những không phù hợp với tình thần cơ bản của quan điểm tôn giáo mácxít, mà còn vứt bỏ những tư tưởng, đường lối, phương châm, chính sách đúng đắn về giải quyết vấn đề tôn giáo Trung Quốc, mà tập thể lãnh đạo thế hệ thứ nhất đã dày công xây dựng nên⁽¹⁾.

Đặc biệt là trong “*Đại cách mạng văn hoá*”, đường lối tả khuynh này phát triển đến đỉnh cao, tập đoàn Lâm Bưu, Giang Thanh đã phủ định hoàn toàn phương châm đúng đắn của ĐCSTQ về vấn đề tôn giáo từ khi thành lập nước, thủ tiêu căn bản công tác tôn giáo của Đảng.

*. NCV, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Xem: Cung Học Tăng. *Vấn đề tôn giáo của Trung Quốc và Đảng Cộng sản Trung Quốc*. T/c Nghiên cứu Tôn giáo thế giới, số 2/2001, tr. 1 - 14

B. Sự ra đời của Văn kiện số 19:
“Quan điểm cơ bản và chính sách cơ bản về vấn đề tôn giáo thời kỳ xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc”

Sau khi đập tan bè lũ bốn tên, chấm hết cuộc “Đại cách mạng văn hoá”, ĐCSTQ bắt tay ngay vào việc ổn định tư tưởng trong Đảng và ổn định trật tự, an ninh xã hội. Thời gian này, Đặng Tiểu Bình, nhân vật hạt nhân của tập thể lãnh đạo trung ương thế hệ thứ hai ĐCSTQ, rất coi trọng vấn đề tôn giáo. Từ 1978 – 1982, Đặng Tiểu Bình nhiều lần ra chỉ thị quan trọng về công tác tôn giáo.

Với tinh thần coi trọng công tác tôn giáo, ngày 8 tháng 2 năm 1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc nghe Bộ Mặt trận Thống nhất Trung ương ĐCSTQ, Cục Tôn giáo Quốc Vụ Viện báo cáo về tình hình công tác tôn giáo. Ngày 10, Ban Bí thư Trung ương tiến hành thảo luận về công tác tôn giáo. Hội nghị quyết định, giao cho Bộ Mặt trận Thống nhất Trung ương phụ trách, nhìn thẳng vào tình hình thực tế vấn đề tôn giáo trước mắt, thảo ra một văn kiện trình bày phương châm chính sách của Đảng Cộng sản Trung Quốc về vấn đề tôn giáo.

Căn cứ vào nghị quyết đó của Ban Bí thư, hàng loạt các cơ quan quản lý, nghiên cứu tôn giáo ở Trung Quốc đã góp phần soạn thảo Văn kiện này.

Ngày 31 tháng 3 năm 1982, văn kiện *“Quan điểm cơ bản và chính sách cơ bản về vấn đề tôn giáo thời kỳ xã hội chủ nghĩa ở nước ta”* mang số hiệu “Văn kiện số 19” được Ban Chấp hành Trung ương ĐCSTQ chính thức ban hành.

C. Nội dung của Văn kiện số 19:
“Quan điểm cơ bản và chính sách cơ bản về vấn đề tôn giáo thời kỳ xã hội chủ nghĩa ở nước ta”

Văn kiện gồm mười hai phần, tổng kết những kinh nghiệm lịch sử, cả mặt thành công và mặt sai lầm trong công tác tôn giáo từ ngày nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thành lập, trình bày quan điểm cơ bản và chính sách cơ bản của Đảng Cộng sản Trung Quốc về vấn đề tôn giáo.

Những nội dung chính Văn kiện đề cập đến như sau:

1) - Xác định *“Tôn giáo là một hiện tượng lịch sử phát triển ở một giai đoạn nhất định của xã hội loài người, nó có quá trình phát sinh, phát triển và tiêu vong”*. *“Trong lịch sử nhân loại, tôn giáo cuối cùng sẽ bị tiêu vong, nhưng chỉ có trải qua sự phát triển lâu dài chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, khi mọi điều kiện khách quan đã đầy đủ, thì nó sẽ tự tiêu vong”*⁽²⁾. Văn kiện chỉ ra một cách toàn diện những căn nguyên xã hội, căn nguyên nhận thức, khách quan, chủ quan khiến cho *“tôn giáo không thể không còn tồn tại lâu dài”* trong thời kỳ xã hội chủ nghĩa. Suy nghĩ và cách làm cho rằng dựa vào mệnh lệnh hành chính hoặc các thủ đoạn cưỡng chế khác, có thể nhanh chóng thủ tiêu tôn giáo, thì lại càng trái với quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác về vấn đề tôn giáo, là hoàn toàn sai lầm và vô cùng tai hại.

2) - Đánh giá tình hình tôn giáo Trung Quốc hiện tại, Văn kiện viết: “Sau giải

2. Văn kiện số 19, Hội nghị TƯ III, khoá XI. ĐCSTQ.

phóng, trải qua cải tạo mạnh mẽ chế độ kinh tế xã hội và cuộc cải cách lớn về thể chế tôn giáo, tình hình tôn giáo Trung Quốc đã có sự thay đổi về căn bản, *mâu thuẫn trong lĩnh vực tôn giáo đã chủ yếu là thuộc về mâu thuẫn nội bộ nhân dân*”, “*Sự khác biệt về tư tưởng tín ngưỡng giữa quần chúng theo đạo và không theo đạo là sự khác biệt tương đối thứ yếu*”⁽³⁾.

3) - Thành quả to lớn trong công tác tôn giáo là thanh trừ được thế lực đế quốc chủ nghĩa trong giáo hội, thực hành *giáo hội độc lập, tự chủ, tự lập, đã phế bỏ đặc quyền tôn giáo phong kiến và chế độ áp bức bóc lột*, vạch mặt và tấn công phần tử phản cách mạng; phần tử xấu khoác áo tôn giáo, làm cho Phật giáo, Đạo giáo và Islam giáo thoát khỏi sự khống chế và lợi dụng của bè lũ phản động.

4) - Chính sách cơ bản, chính sách lâu dài của Đảng đối với vấn đề tôn giáo là “*tôn trọng và bảo vệ tự do tín ngưỡng tôn giáo*”. Văn kiện nêu rõ nội dung của “*tự do tín ngưỡng tôn giáo*”, tức là “*người công dân vừa có quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo vừa có quyền tự do không tín ngưỡng tôn giáo, có quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo này, cũng có quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo khác; trong cùng một tôn giáo, thì có quyền tự do theo giáo phái này, cũng có quyền tự do theo giáo phái kia; có quyền tự do trước đây không theo đạo nay theo đạo, và có quyền tự do trước đây theo đạo nay không theo đạo nữa*”⁽⁴⁾.

5) - Đối với giới chức sắc tôn giáo, văn kiện nêu rõ: “*Tranh thủ, đoàn kết và giáo dục nhân sĩ tôn giáo, trước tiên là các nhân viên chức sắc của các tôn giáo, là nội dung quan trọng trong công tác tôn giáo của Đảng, cũng là điều kiện tiền đề*

cực kì quan trọng của việc quán triệt chấp hành chính sách tôn giáo của Đảng”⁽⁵⁾.

6) - Kiên trì nguyên tắc Giáo hội độc lập tự chủ tự xây dựng, kiên quyết tẩy chay thế lực tôn giáo quốc tế phản động mưu đồ quay trở lại khống chế tôn giáo Trung Quốc...

7) - Phát huy đầy đủ tác dụng của *tổ chức tôn giáo yêu nước*, là bảo đảm quan trọng cho việc thực hiện chính sách tôn giáo, làm cho tôn giáo hoạt động bình thường.

8) - Giúp đỡ các tổ chức tôn giáo xây dựng tốt trường sở tôn giáo, bồi dưỡng các nhân viên chức nghiệp tôn giáo mới.

9) - Văn kiện chỉ rõ: “*Điểm xuất phát và cái đích căn bản phải đạt đến*” của công tác tôn giáo là thu hút, tập trung ý chí và lực lượng của quần chúng nhân dân có đạo “*vào một mục tiêu chung là xây dựng Tổ quốc giàu mạnh hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa*”⁽⁶⁾. Để quán triệt chấp hành một cách toàn diện, chính xác, chính sách tôn giáo của Đảng, trước mắt cần phải kiên quyết chống lại khuynh hướng sai lầm “tả” khuynh, đồng thời cũng phải chú ý ngăn chặn và khắc phục khuynh hướng sai lầm bỏ mặc buông trôi.

Văn kiện này còn có một số nội dung khác, trong đó nhấn mạnh “*Công tác tôn giáo là bộ phận cấu thành công tác Mặt trận*”, công tác tôn giáo vùng dân tộc thiểu số... cũng như công tác nghiên cứu, giảng dạy về tôn giáo ở Trung Quốc.

3. Văn kiện số 19, Hội nghị TƯ III, khoá XI. ĐCSTQ.

4. Văn kiện số 19, Hội nghị TƯ III, khoá XI. ĐCSTQ.

5. Văn kiện số 19, Hội nghị TƯ III, khoá XI. ĐCSTQ.

6. Văn kiện số 19, Hội nghị TƯ III, khoá XI. ĐCSTQ.

Văn kiện số 19 của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc là văn kiện có tính chất cương lĩnh về vấn đề tôn giáo thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nó chứng tỏ Đảng Cộng sản Trung Quốc trong nhận thức và xử lý thực tiễn tôn giáo vô cùng phức tạp của Trung Quốc, đã tiến thêm một bước kết hợp đúng đắn quan điểm tôn giáo mácxít với thực tế vấn đề tôn giáo Trung Quốc.

D. Thực tiễn tôn giáo sau khi Văn kiện số 19 ra đời

Tháng 12 năm 1982, kỳ họp lần thứ 5 khóa V của Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc đã thông qua hiến pháp mới. Hiến pháp mới đã nâng chính sách tôn giáo đúng đắn của ĐCSTQ lên thành một trong những nội dung lớn, căn bản của hiến pháp nhà nước; trở thành bảo đảm và căn cứ pháp luật cho sinh hoạt tôn giáo của đồng bào có tín ngưỡng tôn giáo và đồng thời cũng là căn cứ pháp lý cho việc quản lý vấn đề tôn giáo Trung Quốc. Trên cơ sở Hiến pháp 1954, Hiến pháp 1982 đã quy định cụ thể hơn, đồng thời căn cứ vào nhu cầu phát triển của tình hình mới mà bổ sung thêm những nội dung mới. Điều 36 Hiến pháp 1982 có nội dung như sau:

“Công dân nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa có tự do tôn giáo tín ngưỡng. Bất cứ cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội và cá nhân nào cũng không được cưỡng chế công dân theo đạo hoặc không theo đạo, không được kì thị công dân theo đạo và công dân không theo đạo. Nhà nước bảo đảm hoạt động tôn giáo bình thường. Bất cứ ai cũng không được lợi dụng tôn giáo tiến hành phá hoại trật tự xã hội, làm tổn hại sức khỏe thân thể của công

dân, làm trở ngại hoạt động của chế độ giáo dục Nhà nước. Đoàn thể tôn giáo và hoạt động tôn giáo không chịu sự chi phối của thế lực nước ngoài”.

Sau Văn kiện số 19, Đảng và Chính phủ Trung Quốc đã tiến hành nhiều hoạt động, nhằm làm cho chính sách tôn giáo được thi hành ổn định, liên tục, đời sống tôn giáo đi vào quỹ đạo bình thường. Có thể kể đến một số hoạt động như: Tiến hành nhiều đợt giáo dục quan điểm cơ bản và chính sách cơ bản về vấn đề tôn giáo thời kỳ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ Đảng, chính quyền các cấp nâng cao nhận thức khoa học về vấn đề tôn giáo; khôi phục các cơ cấu ban ngành công tác tôn giáo từ trung ương đến địa phương; từng bước khôi phục và xây dựng được tổ chức tôn giáo yêu nước các cấp, khôi phục và mở lại các cơ sở thờ tự; củng cố và mở rộng đồng minh chính trị yêu nước của giới tôn giáo các dân tộc, tẩy chay được thế lực thù địch nước ngoài lợi dụng tôn giáo xâm nhập vào Trung Quốc v.v... Chính sách tôn giáo đi vào thực tiễn đã làm cho tôn giáo phát triển ổn định và lành mạnh, quảng đại quần chúng theo đạo trong lòng phấn khởi...

II. TƯ TƯỞNG CỦA TẬP THỂ LÃNH ĐẠO THẾ HỆ THỨ BA ĐCSTQ VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO

Với Hội nghị TƯ IV, khóa XIII, triệu tập ngày 23-24/6/1989, tập thể lãnh đạo thế hệ thứ ba của ĐCSTQ đã được xác lập. Lúc này, tập thể lãnh đạo thế hệ thứ ba đang đứng trước những sự biến động dữ dội cả ở trong nước và trên thế giới. Đặc biệt là sự kiện chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, Liên Xô tan rã, làm cho đời sống chính trị thế giới biến động hết sức sâu sắc.

Trong tình hình mới, tập thể lãnh đạo thế hệ thứ ba, với Giang Trạch Dân là hạt nhân, đã giương cao ngọn cờ lý luận Đảng Tiểu Bình, vẫn tiếp tục đặc biệt coi trọng vấn đề tôn giáo, đã nêu ra những phương châm, quyết sách và triển khai quan trọng về vấn đề tôn giáo trong thời khắc chuyển giao giữa hai thế kỉ.

A. Tư tưởng của tập thể lãnh đạo thế hệ thứ ba của Đảng về vấn đề tôn giáo

1) - *Tôn giáo, dân tộc không phải là chuyện nhỏ, toàn Đảng phải hết sức coi trọng vấn đề tôn giáo*⁽⁷⁾.

Chủ tịch Giang Trạch Dân nhiều lần nhắc đến vấn đề tôn giáo là rất phức tạp, tôn giáo có tính quần chúng và kết hợp rất chặt với vấn đề chính trị. Vấn đề tôn giáo liên quan đến toàn bộ sự đoàn kết ổn định của xã hội, quan hệ đến đoàn kết dân tộc, thống nhất tổ quốc, quan hệ đến xâm nhập và chống xâm nhập, diễn biến hoà bình và chống diễn biến hoà bình. Trong Hội nghị công tác tôn giáo toàn quốc, triệu tập ngày 5 tháng 12 năm 1990, Thủ tướng Lý Bằng nêu rõ, xử lý đúng đắn vấn đề tôn giáo là một nội dung quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc. Ông nhấn mạnh, vấn đề tôn giáo dân tộc là vấn đề quan trọng, và cũng là vấn đề rất phức tạp. Nó thường động chạm đến hàng triệu quần chúng, có khi còn liên quan đến một số nhân tố quốc tế, cho nên xử lý vấn đề tôn giáo dân tộc là công tác có tính chính trị, tính chính sách rất lớn, cần phải có thái độ hết sức thận trọng. Ngày 7 tháng 11 năm 1993, Giang Trạch Dân, trong Hội nghị Công tác Mặt trận Thống nhất Toàn quốc lại nhắc đến luận điểm **“dân tộc, tôn giáo không phải là chuyện**

nhỏ”, cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng phải thật sự coi trọng vấn đề tôn giáo, đứng vững trên quan điểm tôn giáo của chủ nghĩa Mác, củng cố và phát triển mặt trận thống nhất yêu nước với giới tôn giáo. Gần đây phát biểu tại Hội nghị Công tác Tôn giáo Toàn quốc khai mạc tại Bắc Kinh, ngày 10 - 12/12/2001, Giang Trạch Dân lại nhấn mạnh: **“Công tác tôn giáo là bộ phận cấu thành quan trọng trong công tác của Đảng và Nhà nước, có vị trí quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp phát triển của Đảng và Nhà nước”**⁽⁸⁾.

2) - *Vấn đề tôn giáo trong thời kì xã hội chủ nghĩa là vấn đề lâu dài, phức tạp, giải quyết vấn đề này quyết không được nóng vội, không thể dùng phương pháp đơn giản để xử lý vấn đề tôn giáo phức tạp, không thể dùng lực lượng hành chính đi tiêu diệt tôn giáo, cũng không thể dùng lực lượng hành chính đi phát triển tôn giáo.*

Tôn giáo có quá trình phát sinh phát triển và tiêu vong. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, căn nguyên xã hội và nhận thức mà tôn giáo dựa vào đó để tồn tại vẫn còn, do đó tôn giáo còn tồn tại lâu dài trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Bởi vậy đối xử với vấn đề tôn giáo, tuyệt đối không được quá hấp tấp vội vàng, không được dùng phương pháp giản đơn để xử lý vấn đề tôn giáo phức tạp, không được lặp lại cách làm “tả” khuynh trong “Cách mạng văn hoá”, phải có sự suy tính cân nhắc lâu dài.

3) - *Phải quán triệt chấp hành một cách toàn diện, chính xác chính sách tự*

7. Củng Học Tăng. *Vấn đề tôn giáo Trung Quốc và Đảng Cộng sản Trung Quốc*. T/c Nghiên cứu Tôn giáo thế giới, 2/2001, tr. 1-14.

8. Xem: *Hội nghị Công tác Tôn giáo Toàn quốc cử hành tại Bắc Kinh*. Nhân dân Nhật báo, ngày 13/12/2001.

do tín ngưỡng tôn giáo, bảo đảm tính ổn định, tính liên tục của chính sách này.

Giang Trạch Dân nhiều lần thay mặt Đảng và Nhà nước công khai nói rõ ràng, Nhà nước bảo đảm lâu dài tính ổn định và tính liên tục của chính sách tôn giáo. Thực tiễn từ ngày thành lập nước đến nay, đã chứng minh chính sách này là đúng đắn, chỉ cần quán triệt chính xác chính sách này, thì sẽ có lợi cho đoàn kết dân tộc, ổn định nhà nước và xã hội, có lợi cho xây dựng chủ nghĩa xã hội, chính sách tôn giáo ổn định, liên tục, tự do tín ngưỡng tôn giáo là quyết không thay đổi.

4) - *Nguyên tắc xử lý mối quan hệ với giới tôn giáo là đoàn kết hợp tác về chính trị, tôn trọng lẫn nhau về tín ngưỡng.*

Người vô thần và người tín ngưỡng tôn giáo có sự khác biệt về mặt tư tưởng tín ngưỡng, không được phiến diện cường điệu sự khác biệt này mà bỏ qua sự nhất trí của lợi ích căn bản về mặt chính trị, kinh tế, phải kiên trì hợp tác đoàn kết về mặt chính trị, tôn trọng lẫn nhau về mặt tín ngưỡng, làm cho quảng đại quần chúng có đạo và không có đạo đoàn kết thành một khối, cùng dốc sức cho sự nghiệp vĩ đại là xây dựng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc. Đây là phát triển mới của lý luận mặt trận thống nhất của ĐCSTQ, được quảng đại nhân sĩ tôn giáo và quần chúng tín đồ nhiệt tình ủng hộ.

Ngày 30 tháng 1 năm 1991, trong buổi gặp mặt, nói chuyện với những người lãnh đạo chủ chốt của các đoàn thể tôn giáo, Giang Trạch Dân chỉ rõ: *Nhìn chung, lợi ích căn bản về chính trị và kinh tế của những người vô thần và những người theo đạo là nhất trí với*

nhau, sự khác biệt về tín ngưỡng tư tưởng chỉ là thứ yếu.

5) - *Phải tiến hành quản lý tôn giáo theo pháp luật.*

Ngày 5 tháng 2 năm 1991, Trung ương ĐCSTQ, Quốc Vụ Viện đã ban bố “*Thông tri về việc cần làm tốt hơn nữa một số vấn đề của công tác tôn giáo*”, đây là một văn kiện quan trọng sau Văn kiện số 19, về chỉ đạo công tác tôn giáo trong giai đoạn đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thông tư nêu rõ, quản lý tôn giáo theo pháp luật, không hề làm trái ngược lại với chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo, mà là quán triệt toàn diện nhu cầu của chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo, mục đích căn bản là bảo vệ tốt hơn hoạt động tôn giáo chính đáng bình thường và quyền lợi hợp pháp của giới tôn giáo. Đồng thời có tác dụng thiết thực đề phòng và ngăn chặn phần tử xấu lợi dụng tôn giáo gây rối loạn xã hội và vi phạm pháp luật, đề phòng và ngăn chặn thế lực thù địch nước ngoài lợi dụng tôn giáo tiến hành xâm nhập. Bất cứ ai cũng không được lợi dụng tôn giáo gây tổn hại đến thân thể và sức khỏe của nhân dân, ngăn trở hoạt động của chế độ giáo dục nhà nước, không được lợi dụng tôn giáo can dự vào tư pháp, hành chính và giáo dục.

6) - *Xử lý tốt mâu thuẫn trong lĩnh vực tôn giáo, phải kiên trì nguyên tắc bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật, bảo vệ lợi ích của nhân dân, bảo vệ sự thống nhất của Tổ quốc.*

Tháng 12 năm 1990, trong Hội nghị Công tác Tôn giáo Toàn quốc, Thủ tướng Lý Bằng đã chỉ rõ: “*Mâu thuẫn trong vấn đề tôn giáo chủ yếu thuộc về mâu thuẫn*

nội bộ nhân dân. (...) nhưng trong những điều kiện nhất định và tình huống nhất định, cũng có thể bị thế lực thù địch trong và ngoài nước lợi dụng, từ đó làm cho mâu thuẫn nào đó trở nên gay gắt, thậm chí trở thành mâu thuẫn có tính đối kháng, ảnh hưởng đến sự ổn định của đất nước và xã hội”⁽⁹⁾.

Lý Thụy Hoàn, Chủ tịch Hội nghị hiệp thương chính trị toàn quốc đã chỉ rõ: bất kỳ người nào, bất kỳ đoàn thể nào, bao gồm bất cứ tôn giáo nào, đều phải bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật, bảo vệ lợi ích của nhân dân, bảo vệ đoàn kết dân tộc, bảo vệ thống nhất Tổ quốc. Quyết không cho phép làm ngược lại pháp luật, làm tổn hại lợi ích của nhân dân, gây chia rẽ dân tộc, phá hoại thống nhất Tổ quốc.

7) - Nhận thức rõ mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề tôn giáo. Xử lý vấn đề tôn giáo phải chú ý đến lợi ích căn bản của dân tộc, phải chú ý đến sự tiến bộ và đoàn kết của dân tộc. Phải cảnh giác và phản đối bất cứ một luận điệu và hành động nào lợi dụng tôn giáo để chia rẽ, phá hoại đoàn kết dân tộc.

“Trong nhiều dân tộc thiểu số, tín ngưỡng tôn giáo không chỉ là sinh hoạt tinh thần và hoạt động xã hội có ảnh hưởng sâu rộng và quy mô to lớn trong khu vực dân tộc, mà một số giáo lí giáo quy của tôn giáo đã thấm sâu vào văn hoá dân tộc và tập tục sinh hoạt của dân tộc, ở một mức độ nhất định đã cấu thành đặc trưng dân tộc. Bởi vậy, vấn đề tôn giáo và vấn đề dân tộc đan xen vào nhau ảnh hưởng lẫn nhau rất chặt chẽ”⁽¹⁰⁾. Cho nên, phải thật sự tôn trọng tín ngưỡng tôn giáo của các dân tộc thiểu số, kiên quyết ngăn chặn thế lực thù địch trong và ngoài nước lợi dụng tôn giáo tiến hành

hoạt động chia rẽ dân tộc, giữ gìn sự ổn định của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng biên giới Tây Bắc.

8) - Kiên trì nguyên tắc độc lập tự chủ tự xây dựng giáo hội, phản đối thế lực nước ngoài can dự vào công việc tôn giáo trong nước, chi phối đoàn thể tôn giáo trong nước. Đồng thời phát triển giao lưu hữu nghị trong lĩnh vực tôn giáo trên cơ sở bình đẳng hữu nghị, tẩy chay thế lực thù địch nước ngoài lợi dụng tôn giáo xâm nhập vào trong nước.

9) - Tích cực hướng dẫn tôn giáo thích ứng với xã hội xã hội chủ nghĩa.

Ngày 7 tháng 11 năm 1993, trong Hội nghị Công tác Mặt trận Thống nhất Toàn quốc, Giang Trạch Dân đã chính thức nêu ra luận điểm *tích cực hướng dẫn tôn giáo thích ứng với xã hội xã hội chủ nghĩa*. Ông chỉ rõ sự thích ứng này không yêu cầu người tín đồ tôn giáo phải vứt bỏ tư tưởng hữu thần và tín ngưỡng tôn giáo của mình, mà chỉ yêu cầu họ, về chính trị nhiệt tình yêu nước, ủng hộ chế độ xã hội chủ nghĩa, ủng hộ sự lãnh đạo của Đảng; đồng thời cải cách những thể chế tôn giáo và giáo điều tôn giáo không thích ứng với chủ nghĩa xã hội; phát huy những yếu tố tích cực trong giáo lí, giáo quy và đạo đức tôn giáo để phục vụ chủ nghĩa xã hội.

Khái quát tất cả những phương châm chính sách tôn giáo trong thời kì mới, Giang Trạch Dân đã nêu ra ba câu nói về nhiệm vụ của công tác tôn giáo: *“Một là quán triệt chấp hành toàn diện chính xác chính sách tôn giáo của Đảng; hai là tăng*

9. Tuyển tập văn kiện công tác tôn giáo thời kì mới. Nxb. Văn hoá Tôn giáo, 1995, tr. 103.

10. Hách Thời Viễn. *Các dân tộc Trung Quốc với vấn đề dân tộc*. Nxb. Nhân dân Giang Tây, 1994, tr. 249.

cường quản lý tôn giáo theo pháp luật; ba là tích cực hướng dẫn tôn giáo thích ứng với xã hội xã hội chủ nghĩa". Gần đây, tại Hội nghị Công tác Tôn giáo Toàn quốc tổ chức tại Bắc Kinh ngày 10-12/12/2001, khi nói về nhiệm vụ của công tác tôn giáo trong giai đoạn mới, ông lại một lần nữa nhấn mạnh ba câu nói này. Đây là nguyên tắc lớn, là phương hướng lớn mà công tác tôn giáo phải kiên trì thực hiện, là phương châm chỉ đạo mà công tác tôn giáo phải tuân theo⁽¹¹⁾. Với tư duy của người làm công tác quản lý, Cục trưởng Cục Tôn giáo Trung Quốc, Diệp Tiểu Văn diễn đạt nội dung cơ bản của ba câu nói đó là: *"phải giảng chính sách, nắm quản lý, thúc đẩy thích ứng."* Và theo ông: *"giảng chính sách, nắm quản lý, thúc đẩy thích ứng là thể hiện một nguyên tắc - quán triệt chấp hành toàn diện chính xác chính sách tôn giáo của Đảng; một trọng điểm - nhằm thẳng vào những vấn đề tồn tại trong công tác tôn giáo hiện nay; một mục tiêu - tích cực hướng dẫn tôn giáo thích ứng với xã hội xã hội chủ nghĩa"*⁽¹²⁾.

B - Thực tiễn của công tác tôn giáo Trung Quốc trong thập kỉ 90

Dưới sự chỉ đạo của những tư tưởng nói trên của tập thể lãnh đạo thế hệ thứ ba của ĐCSTQ, thực tiễn công tác tôn giáo Trung Quốc đã có tiến triển rõ rệt. Chủ yếu đã thực hiện được một số điểm sau:

- Tiếp tục tiến hành giáo dục quan điểm tôn giáo của chủ nghĩa Mác và chính sách tôn giáo trong cán bộ đảng chính quyền các cấp, đặc biệt là tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo. Tháng 9 năm 1994 và tháng 2 năm 1995 lần lượt ra quyết định thành lập Tạp chí *Tôn giáo Trung Quốc* và *Nhà xuất bản Văn hoá Tôn giáo*, là hai đơn vị sự nghiệp

do Cục Tôn giáo Quốc Vụ Viện lãnh đạo. Ngày 22 tháng 2 năm 1998, Cục Tôn giáo Quốc Vụ Viện thành lập *Trung tâm Bồi dưỡng Cán bộ công tác tôn giáo*.

- Về xây dựng, kiện toàn bộ máy làm công tác tôn giáo: Đến cuối năm 1995, đã có 30 tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc thiết lập cơ cấu công tác tôn giáo của chính quyền, 410 khu, châu, thành phố có cơ cấu công tác tôn giáo, toàn quốc có 1551 huyện có cơ cấu công tác tôn giáo, tổng số biên chế cán bộ là 3053 người, nói chung đã hình thành một mạng lưới quản lý công tác tôn giáo của chính quyền từ trên xuống dưới.

- Về xây dựng các văn bản pháp chế: Với tinh thần quán triệt toàn diện chính sách tôn giáo, tập trung nổi bật vào quản lý tôn giáo theo pháp luật: Quốc Vụ Viện ban hành 2 bản pháp quy hành chính tôn giáo: Ngày 31 tháng 1 năm 1994, Quốc Vụ Viện ban hành sắc lệnh số 144, 145 do Thủ tướng Lý Bằng kí, công bố hai văn bản pháp quy: *"Quy định quản lý hoạt động tôn giáo của người nước ngoài trên lãnh thổ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa"* và *"Điều lệ quản lý việc đăng kí các cơ sở hoạt động tôn giáo"*. Đây là hai văn bản pháp quy hành chính quan trọng để Chính phủ quản lý tôn giáo theo pháp luật. Cục Tôn giáo Quốc Vụ Viện đã ban hành 3 văn bản⁽¹³⁾: *"Biện pháp thực thi*

11. Xem: Dương Đồng Tường. *Quán triệt sâu sắc ba câu nói trong thực tiễn công tác tôn giáo*. T/c *Tôn giáo Trung Quốc*, số 4/2001, tr. 8 - 9.

12. Xem: *Nhìn lại và suy nghĩ về công tác tôn giáo giai đoạn chuyển giao thế kỉ*. T/c *Tôn giáo*, số 4/2000, tr. 3-7.

13. Những cứ liệu ở phần này là của Vụ Chính sách - Pháp luật, Cục Tôn giáo Quốc Vụ Viện, thống kê đến tháng 12 năm 1997, công bố trên T/c *Tôn giáo Trung Quốc*, số 6/1998, tr. 28.

quản lý đăng ký đoàn thể xã hội tôn giáo” (6/5/1991); *“Biện pháp đăng ký cơ sở hoạt động tôn giáo*” (3/4/1991); *“Biện pháp kiểm tra hàng năm các cơ sở hoạt động tôn giáo*” (29/7/1996).

Trong thời gian này, các tỉnh, thành, khu tự trị trong cả nước lần lượt chế định ra các văn bản pháp quy quản lý công tác tôn giáo cho địa phương mình.

Phát huy mạnh mẽ tác dụng của các đoàn thể tôn giáo yêu nước, đồng thời thúc đẩy các đoàn thể tôn giáo kiện toàn tổ chức và xây dựng tư tưởng thần học của mình, động viên giới tôn giáo đóng góp tích cực vào xây dựng văn minh vật chất và văn minh tinh thần, huy động tính tích cực của giới tôn giáo và quảng đại quần chúng tín đồ lao vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa. Tại “Đại hội đại biểu cá nhân tập thể tiên tiến yêu nước giới Đạo giáo” năm 1993, đã lựa chọn được 153 tập thể tiên tiến, 159 cá nhân lao động tiên tiến. Công giáo, theo thống kê năm 1998, có 3.600 cá nhân được bầu là lao động tiên tiến, lao động xuất sắc, có hơn 1.000 chức sắc, giáo dân được bầu vào Hội đồng nhân dân các cấp⁽¹⁴⁾, v.v...

Các ban ngành hữu quan của Chính phủ đã kịp thời có những biện pháp tích cực hữu hiệu giải quyết một số vấn đề cụ thể liên quan đến tôn giáo, bảo đảm được sự ổn định trong lĩnh vực tôn giáo.

Công tác tôn giáo ở khu vực dân tộc thiểu số có sự tiến triển lành mạnh. Chẳng hạn như ở Tây Tạng, đi sâu vào triển khai hoạt động giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong các chùa chiền, tăng

cường và cải tiến công tác Phật sống chuyển thế. Ở Tân Cương, một mặt kiên trì đấu tranh với những phần tử chia rẽ dân tộc và những phần tử cực đoan tôn giáo lợi dụng tôn giáo tiến hành hoạt động chia rẽ và hoạt động tội phạm, mặt khác mở rộng quán triệt toàn diện, chính xác chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

Các tôn giáo đã tích cực tham gia cuộc đấu tranh chính trị trọng đại trong nước và quốc tế, tích cực triển khai quan hệ giao lưu hữu nghị về phương diện tôn giáo. Phản đối và vạch trần âm mưu của thế lực thù địch phương Tây lợi dụng nhân quyền tôn giáo tiến hành chống đối Trung Quốc; tham gia đấu tranh chống tà giáo “Pháp luân công”; tham gia “Đại hội nghìn năm hoà bình các lãnh tụ tôn giáo và tinh thần” do Liên Hợp Quốc triệu tập, v.v...

Hơn hai mươi năm tiến hành cải cách mở cửa, ĐCSTQ và nhân dân Trung Hoa đã thu hoạch được nhiều thành tựu to lớn. Trong lĩnh vực tôn giáo, trên bước đường tìm tòi lý luận, trên cơ sở không ngừng tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm lịch sử, cả mặt ưu và mặt khuyết, cả trong nước và quốc tế, ĐCSTQ đã hình thành nên một hệ thống lý luận về vấn đề tôn giáo mang màu sắc Trung Quốc tương đối hoàn chỉnh, định ra phương châm, chính sách phù hợp với thực tiễn Trung Quốc, từng bước tìm ra được quy luật chung của vấn đề tôn giáo, đặc biệt là vấn đề tôn giáo thời kỳ xã hội chủ nghĩa./.

14. Xem: *Nhận thức chung của lãnh tụ 5 tôn giáo lớn ở Trung Quốc*. T/c *Tôn giáo*, số 4/1999, tr. 13 – 16.